

DSSV Thực tập tốt nghiệp ngành NH-KS
GVHD: Phan Nguyễn Phong Luân

STT	Đợt	Lớp	Họ và Tên	MSSV	Điểm
1	2	CCQ1916B	Hà Minh Bình	2119260041	7.5
2	2	CCQ1926B	Huỳnh Thị Hồng Diễm	2119260043	7
3	2	CCQ1926B	Lê Huỳnh Từ Duy	2119260045	8
4	2	CCQ1926H	Nguyễn Thị Hồng Gấm	2119260287	6
5	2	CCQ1926F	Nguyễn Thị Ngọc Hảo	2119260210	5.5
6	2	CCQ1826A	Đỗ Trương Diệu Hiền	2118260022	7
7	2	CCQ1926F	Đặng Kim Khánh	2119260217	7
8	2	CCQ1926C	Đỗ Thị Ngọc Lam	2119260097	8
9	2	CCQ1926E	Trịnh Thị Trà My	2119260178	7
10	2	CCQ1926G	Bùi Thị Kim Ngân	2119260258	7.5
11	2	CCQ1926A	Vũ Thị Nhung	2119260025	8
12	2	CCQ1826C	Phạm Huỳnh Đăng Quang	2118260194	7.5
13	2	CCQ1926B	Huỳnh Minh Tài	2119260065	7.5
14	2	CCQ1927H	Phan Văn Thuận	2119270607	7
15	2	CCQ1926H	Võ Hoài Vinh	2119260315	7
16	2	CCQ1827A	Võ Duy Bách	2118270005	8
17	2	CCQ1927G	Đặng Thị Cẩm Giang	2119270209	6
18	2	CCQ1927S	Nguyễn Minh Hiếu	2119270109	7.5
19	2	CCQ1927F	Trần Thị Hoàng	2119270174	5
20	2	CCQ1927D	Võ Tấn Hoàng	2119270110	7
21	2	CCQ1927B	Phan Võ Yến Hồng	2119270042	6.5
22	2	CCQ1927E	Nguyễn Thị Tiểu Mi	2119270150	6.5
23	2	CCQ1927E	Ngô Thị Tuyết My	2119270151	6
24	2	CCQ1927F	Nguyễn Thị Kiều My	2119270181	7
25	2	CCQ1827D	Nguyễn Nhật Song Nga	2118270301	6
26	2	CCQ1827D	Nguyễn Nhật Song Ngân	2118270302	6.5
27	2	CCQ1927E	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	2119270153	7.5
28	2	CCQ1927F	Nguyễn Thị Yến Nhi	2119270184	6.5
29	2	CCQ1927F	Đặng Nguyễn Bảo Thi	2119270189	8
30	2	CCQ1927C	Phạm Văn Trường	2119270102	8
31	2	CCQ1827A	Phạm Mạnh Tuấn	2118270071	7.5
32	2	CCQ1927E	Huỳnh Thị Kim Xuyên	2119270168	6